

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 16/ 2019/ HSST
Ngày 19/ 6/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị chuyên
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký TAND huyện ĐS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên

Ngày 19/ 6/ 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/ 2019/ HSST ngày 29/ 3/ 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/ QĐXXST- HS ngày 16/ 5/ 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 30/ 5/ 2019 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T - Sinh 1960; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Xuân K (đã chết) và bà: Lê Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và có 01 con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú ” - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Huy Ch - Sinh 1938 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Lê TA – sinh 1977 (Con trai ông Ch) – Vắng mặt có lý do
Trú tại: Thôn 1, xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h 30 phút ngày 04/10/2017, Phạm Xuân T không có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô BKS: 36H7 – 7749 đi từ hướng xã ĐA đi lên xã Đông M trên đường Quốc lộ 47 cũ. Khi đi đến ngã 4 giao nhau giữa quốc lộ 47

mới và cũ thuộc địa phận Thôn 2, xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa thì Phạm Xuân T điều khiển xe đi thẳng qua ngã 4 về hướng xã Đ. Do trời tối, đoạn đường không có đèn sáng, đồng thời Phạm Xuân T không chú ý quan sát các phương tiện và người tham gia giao thông trên đường, nên xe mô tô do Phạm Xuân T điều khiển đã đâm va vào ông Lê Huy Ch đang đứng trên lòng đường, cách lề đường bên phải theo hướng đi của T khoảng hơn 01m. Hậu quả làm ông Ch bị gãy kín 1/3 xương cẳng chân phải; gãy 1/3 giữa xương chày phải và chấn thương sọ não. Nên gia đình ông Ch phải đưa ông Ch đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Phúc Thịnh, sau đó chuyển bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; Bệnh Viện Việt Đức; Bệnh viện E, Bệnh viện Phục hồi chức năng Trung Ương để điều trị. Đến ngày 07/02/2019 do thương tích quá nặng, nên ông Ch đã chết tại nhà.

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 06/10/2017 gia đình ông Ch đã viết đơn gửi Công an xã ĐA và Công an huyện ĐS đề nghị giải quyết. Sau khi nhận được đơn Công an huyện ĐS phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện gây tai nạn như sau:

***Về hiện trường:** Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là gần ngã 4 giao nhau giữa quốc lộ 47 cũ và mới thuộc địa phận Thôn 2 (nay là thôn 1), xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa, đường hai chiều có vạch kẻ đứt để phân làn đường. Lòng đường rộng 09m, mặt đường rải nhựa tương đối bằng phẳng. Phía Bắc là khu dân cư, phía Nam là cánh đồng lúa.

Lấy mép đường phía Nam đường quốc lộ 47 cũ làm chuẩn và lấy mép nhà ông Ch phía Bắc làm điểm mốc.

Vết cà trượt không liên tục dài 50cm, vết có chiều từ ĐA đi xã Đông Minh. Đầu vết cà trượt vào mép đường bên trái là 06m00. Cuối vết cà trượt vào mép đường bên trái là 5m90. Từ cuối vết cà trượt số 1 đến đầu vết cà trượt số 2 là 80cm.

Vết cà trượt không liên tục dài 80cm, vết có chiều từ xã ĐA đi xã Đông Minh. Từ đầu vết cà trượt số 2 vào mép đường bên trái là 6m05. Từ cuối vết cà trượt số 2 vào mép đường bên trái là 6m20. Từ đầu vết cà trượt số 2 đến cuối vết cà trượt số 1 là 80cm.

Từ đầu vết cà trượt số 1 đến mép nhà ông Lê Huy Ch là 5m80.

Vị trí ông Ch nằm trước nhà ông Ch cách lề đường bên phải 1,20m và vị trí chiếc xe mô tô đổ trên đường ,phía trước nhà ông Ch cách lề đường bên phải 2,80m.

*** Về phương tiện:**

Mặt và má phải lớp trước cách hàng chữ “CHENG XIN” 06cm theo chiều ngược lại chiều chuyển động tiến có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, kích thước 11cm x 3,5cm. Vết có chiều từ ngoài vào tâm, chéch ngược chiều chuyển động tiến.

Mặt trước ngoài bên phải đầu trước phần trước chắn bụi trước có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 7cm x 6 cm. Vết có chiều từ trước về sau, chéch từ trái qua phải, mặt vết in các vân song song (dạng vân vải), vết cao cách mặt đất 55,5cm – 61,5cm.

Mặt trước ngoài đầu bên phải trục trước, mặt ngoài đầu dưới càng trước bên phải có vết tỳ trượt không liên tục làm sạch bụi đất, kích thước 10cm x 6,5cm. Vết có chiều từ trước về sau chệch từ trái qua phải, mặt vết in các vân sọc song song (dạng vân vải), vết cao cách mặt đất 21cm - 30cm.

Góc trước bên trái giá đỡ giỏ đeo hàng; mặt trước cách Yếm bên phải, mặt trước tay phanh, tay nắm bên phải; Mặt trước ngoài giá đỡ chân trước, chân sau bên phải có các vết cà làm nứt vỡ nhựa, mòn cao su, kim loại, các vết có chiều từ trước về sau, mặt các vết bám dính chất màu trắng đục (dạng bột đá).

*** Dấu vết trên quần nạn nhân:**

Loại quần ngũ cạp chun kẻ sọc trắng, xanh, nâu, tím. Phần trước ngoài ống quần trái, cách gấu 54,5cm, cách đường chỉ trong ống quần 4,5cm có vết rách không rõ hình kích thước 3,5cm x 0,3cm, vết có chiều từ trái sang phải, chệch từ dưới lên trên, mép nham nhở.

Tại bản kết luận giám định số 2245/PC54 ngày 24/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các vết tỳ trượt tại mặt trước ngoài bên phải đầu trước phần trước chắn bùn trước, mặt trước ngoài đầu bên phải trước, mặt ngoài đầu dưới càng trước bên phải xe mô tô BKS 36 H7- 7749 phù hợp do va chạm với quần của nạn nhân Lê Huy Ch tạo nên.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 36 H7- 7749 với nạn nhân Lê Huy Ch thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã ĐA đi xã Đông Minh.

Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36 H7- 7749 có hướng chuyển động từ xã ĐA đi xã Đông Minh.

Do thương tích của ông Lê Huy Ch quá nặng, phải mổ não, thời gian điều trị quá lâu, sức khỏe của ông Ch không đảm bảo cho việc đi giám định. Nên đến ngày 16/11/2018 mới đưa ông Lê Huy Ch đi giám định được. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 726/2018/TTPY ngày 16/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã xác định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của ông Lê Huy Ch là 92% và đến ngày 07/02/2019 do vết thương quá nặng, nên ông Lê Huy Ch đã chết tại nhà.

***Về phần dân sự:**

Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***Về vật chứng:**

01 xe mô tô BKS 36H7-7749 đã cũ vỡ yếm bên phải hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019 giữa Công an huyện ĐS với chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các T liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 15/ CT- VKSĐS ngày 27/ 3/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS đã truy tố Phạm Xuân T về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 202 của BLHS 1999.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện ĐS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS 1999. Điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 136 của BLTTHS 2015 và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14. Điều 4 NQ số 02/ 2018 ngày 15/ 5/ 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo: 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả lại cho bị cáo xe mô tô BKS 36H7-7749, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS

Bị cáo phải chịu án phí HSST

Phản tranh luận bị cáo có ý kiến: Bị cáo đã bồi thường xong, lý do gì bị cáo vẫn bị kết tội và phải chịu hình phạt. Đại diện VKSND huyện ĐS tham gia phiên tòa giải thích cho bị cáo về quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ T liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 20h 30 phút ngày 04/10/2017, bị cáo không có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô BKS: 36H7 – 7749 đi từ hướng xã ĐA đi lên xã Đ M, trên đường Quốc lộ 47 cũ. Khi đi đến ngã 4 giao nhau giữa quốc lộ 47 mới và cũ thuộc địa phận Thôn 2 (nay là thôn 1), xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa thì bị cáo điều khiển xe đi thẳng qua ngã 4 về hướng xã ĐM. Do trời tối, không có đèn đường và đèn xe mô tô của bị cáo không đủ độ sáng, đồng thời bị cáo không chú ý quan sát các phương tiện và người tham gia giao thông trên đường, nên khi bị cáo phát hiện ông Lê Huy Ch đang đứng trên đường quốc lộ cách mép đường khoảng hơn 01m về phía bên phải đường theo chiều đi của bị cáo thì lúc đó khoảng cách giữa bị cáo với ông Ch chỉ còn khoảng 02m. Do đó bị cáo đã không xử lý kịp, nên xe của bị cáo có đâm va vào ông Ch làm ông Ch bị ngã bất tỉnh. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng với gia đình ông Ch phải đưa ông Ch đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Phúc Thịnh, sau đó chuyển bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; Bệnh Viện Việt Đức; Bệnh viện E, Bệnh viện Phục hồi chức năng Trung Ương để điều trị. Kết luận giám định pháp y về thương tích xác định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của ông Lê Huy Ch là 92% và đến ngày 07/02/2019 do vết thương quá nặng, nên ông Lê Huy Ch đã chết tại nhà.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 202 của BLHS 1999 (Với tình tiết định khung “Không có bằng lái”. Vì vậy VKSND huyện ĐS truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 202 của BLHS 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Hiện nay tình hình trật tự an toàn giao thông có nhiều diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe mà nguyên nhân chủ yếu là do sự thiếu ý thức của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Phạm Xuân T không có giấy phép lái xe hợp lệ, khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ là vi phạm luật giao thông đường bộ, gây tai nạn cho ông Lê Huy Ch. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án này, tai nạn xảy ra vào ban đêm, trên quốc lộ không có đèn đường mà bị hại lại đứng trên lòng đường nơi có các phương tiện tham gia giao thông qua lại, nên cũng cần xác định bị hại cũng có một phần lỗi.

Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; Bồi bị cáo là thương binh; Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên khi xem xét hình phạt đối với bị cáo cũng cần áp dụng Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo tuổi đã cao, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Có nơi cư trú rõ ràng và nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của người bị hại. Do đó việc cách ly Bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội là không cần thiết mà nên áp dụng Khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung. Thời gian thử thách được tính theo quy định tại Điều 4 NQ số 02/ 2018 ngày 15/ 5/ 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi lại. Khi tham gia giao thông đã gây tai nạn do vô ý. Mặt khác hiện nay giữa bị cáo với gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Do đó cần căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 106 của BLTTHS 2015 trả lại chiếc xe cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS 1999. Điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và 333 của BLTTHS 2015 và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14. Điều 4 NQ số 02/2018 ngày 15/ 5/ 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho UBND xã ĐA, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật THA hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong .

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo xe mô tô BKS 36H7-7749 đã cũ vỡ yếm bên phải, không nổ máy được, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện ĐS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019 giữa Công an huyện ĐS với chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, DDHP của bị hại
- VKSND h, ĐS;
- Công an h, ĐS;
- UBND xã ĐA
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

Nguyễn Thị Hằng và Trần thị Chuyên

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Lê Thị Hương

